

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2023

*“V/v ly hôn, nuôi con chung khi ly
hôn, xác định một người không phải là
cha của con chưa thành niên, xác định
cha cho con chưa thành niên”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H-TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiền - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan và bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2023 về tranh chấp ly hôn; nuôi con chung; xác định một người không phải là cha của con chưa thành niên; xác định cha cho con chưa thành niên. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1985; nơi ĐK cư trú: Số 10/27/155 khu Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; hiện cư trú: Số 50 đường N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*trong việc giao nộp tài liệu chứng cứ, nhận các văn bản tố tụng, tham gia giải quyết và quyết định các vấn đề liên quan đến tài sản nếu có*): Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

- Bị đơn: Anh **Hoàng Minh T**, sinh năm 1981; nơi ĐK cư trú và cư trú: Số 10/27/155 khu Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (*anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt - vắng mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Hồ Thân T1**, sinh năm 1980, địa chỉ: Số 50 đường N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Minh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND phường T, thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/4/2009. Sau kết hôn vợ chồng ở nhà riêng tại khu Đỗ Xá, phường T được thời gian 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, anh T chơi bời không chịu lao động, làm ăn, nợ nần nhiều người trong gia đình. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi vã, anh T chửi bới, đánh đập chị. Do không chịu đựng nổi nên tháng 9/2019 chị đưa các con vào trong tỉnh Bình Dương sinh sống, thời gian đầu anh T có vào cùng chị nhưng từ cuối năm 2020 anh T bỏ mặc mẹ con chị trong Bình Dương nên cũng từ đó cho đến nay vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài vì sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi bên. Vì vậy chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để chị yên tâm tạo lập cuộc sống mới.

Về con chung: Chị A xác định vợ chồng có hai con chung là Hoàng Minh H, sinh ngày 06/02/2010 và Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 31/10/2012. Hiện cả hai con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đề nghị giao cả hai con chung cho chị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cho con chung cũng như phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Trong T hợp chị tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung, do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị A xác định vợ chồng không có tài sản chung; vợ chồng không có nợ chung, không có công sức chung với gia đình hai bên nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Chị A xác định trong thời gian vợ chồng ly thân, do điều kiện hoàn cảnh ở xa nhà nên chị có quan hệ với anh Hồ Thân T1, sinh năm 1980; địa chỉ tại: Số 50 đường N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để cùng nhau lo toan cuộc sống nuôi dạy các con chung của chị và anh T. Thời điểm ngày 01/02/2022 chị đã sinh con với anh T1 là cháu Hồ Thanh Th (*tên dự định*) theo giấy chứng sinh số 0002237 quyển số 0023 do Bệnh Viện Từ Dũ, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2022. Chị A đã nộp tài liệu để chứng minh đó là kết quả xét nghiệm ADN do Công ty TNHH đầu tư và phân tích di truyền Gen Việt thực hiện ngày 24/3/2023 đồng thời yêu cầu Tòa án xác định cháu Hồ Thanh Th (*tên dự định*) theo giấy chứng sinh số 0002237 ngày 01/02/2022 của Bệnh viện Từ Dũ không có quan hệ huyết thống cha con với anh Hoàng Minh T mà là con riêng của chị.

Tại biên bản lấy lời khai anh Hoàng Minh T trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị A trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND phường T, thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/4/2009. Sau kết hôn vợ chồng ở nhà riêng tại khu Đỗ Xá, phường T đến cuối năm 2018 do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng cùng các con đưa nhau vào trong tỉnh Bình Dương làm ăn kinh tế. Tuy nhiên, khi vào trong Bình Dương, chị A có quan hệ không lành

mạnh đối với chính bạn thân của anh là anh Hồ Thân T1. Sau đó, anh ra Bắc làm ăn nhưng thời gian từ 2019 đến 2020 anh vẫn thỉnh thoảng vào trong Bình Dương sinh sống. Sau khi biết sự việc chị A quan hệ với anh T1 thì anh ít vào hơn nên vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị A đề nghị giải quyết ly hôn, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể cải thiện được nữa nên anh nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T xác định anh và chị A có hai con chung là Hoàng Minh H, sinh ngày 06/02/2010 và Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 31/10/2012. Cả hai con chung hiện tại đang do chị A trực tiếp nuôi dưỡng tại tỉnh Bình Dương. Do các con chung có nguyện vọng ở với mẹ và chị A cũng muốn nuôi dưỡng các con chung nên anh nhất trí quan điểm đề nghị Tòa án giao cả hai con chung của vợ chồng cho chị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị A tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng cho các con chung anh cũng nhất trí và anh sẽ tự quyết định cho con sau khi vợ chồng ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không có công sức chung với gia đình hai bên nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về các mối quan hệ này khi ly hôn.

Anh T cũng xác định trong thời gian vợ chồng ly thân, chị A có quan hệ với anh Hồ Thân T1 và đã có con chung với anh T1 vào năm 2022 theo giấy chứng sinh số 0002237 quyền số 0023 do Bệnh Viện Từ Dũ, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2022. Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH đầu tư và phân tích di truyền Gen Việt thực hiện ngày 24/3/2023 đã xác định cháu Hồ Thanh Th (*tên dự định*) theo giấy chứng sinh số 0002237 ngày 01/02/2022 của Bệnh viện Từ Dũ có quan hệ huyết thống cha con với anh Hồ Thân T1 nên anh xác định cháu Thảo không có quan hệ huyết thống cha con với anh. Việc chị A đề nghị xác định con riêng anh hoàn toàn nhất trí vì anh và cháu bé không liên quan đến nhau.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Thân T1 xác định: Anh và chị Nguyễn Thị A có quan hệ bạn bè do cả hai cùng ở xa quê từ năm 2020. Do hoàn cảnh xa quê, điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn trong khi chị A đang phải trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung với chồng là anh Hoàng Minh T. Thấu hiểu tình cảnh khó khăn của chị A nên cả hai đã quan hệ trên mức bạn bè. Ngày 01/02/2022 chị A đã sinh con với anh là cháu Hồ Thanh Th (*tên dự định*) theo giấy chứng sinh số 0002237 quyền số 0023 do Bệnh Viện Từ Dũ, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2022. Tại kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH đầu tư và phân tích di truyền Gen Việt thực hiện ngày 24/3/2023 đã xác định anh có quan hệ huyết thống cha con với cháu Hồ Thanh Th (*tên dự định*) nên anh nhất trí với yêu cầu của chị A về việc xác định cháu Th không phải là con của anh Hoàng Minh T mà là con riêng của chị A để sau này anh có cơ sở xác định cháu Hồ Thanh Th (*tên dự định*) theo giấy chứng sinh số 0002237 ngày 01/02/2022 của Bệnh viện Từ Dũ là con đẻ của anh.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị A trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đồng thời không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho các con chung chị giữ nguyên quan điểm. Đối với vấn đề tài sản chung, nợ chung, công sức chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với yêu cầu xác định cháu Hồ Thanh Th (*tên dự định*) không phải là con của anh Hoàng Minh T chị vẫn giữ nguyên, tuy nhiên chị A thay đổi yêu cầu khởi kiện từ yêu cầu xác định cháu Thảo là con riêng của chị thành yêu cầu xác định anh Hồ Thân T1 là cha đẻ của cháu Hồ Thanh Th (*tên dự định*).

Anh Hoàng Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T thể hiện quan điểm giữ nguyên nội dung đã trình bày tại Tòa án vào ngày 06/6/2023.

Anh Hồ Thân T1 nhất trí việc chị A thay đổi yêu cầu khởi kiện từ yêu cầu xác định cháu Hồ Thanh Th (*tên dự định*) là con riêng của chị A thành yêu cầu xác định anh là cha của cháu Thảo.

Đại diện VKSND thành phố H phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện VKSND thành phố H về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Hoàng Minh T.

2. Về con chung: Xử giao hai con chung Hoàng Minh H, sinh ngày 06/02/2010 và Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 31/10/2012 cho chị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị A và anh T không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Xử: Xác định anh Hoàng Minh T không phải là cha đẻ cháu Hồ Thanh Th (*tên dự định*), sinh ngày 01/02/2022 theo giấy chứng sinh số 0002237 của Bệnh viện Từ Dũ cấp ngày 01/02/2022.

5. Xử: Xác định anh Hồ Thân T1 là cha đẻ cháu cháu Hồ Thanh Th (*tên dự định*), sinh ngày 01/02/2022 theo giấy chứng sinh số 0002237 của Bệnh viện Từ Dũ cấp ngày 01/02/2022.

6. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị A có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị với anh T, yêu cầu xác định anh T không phải là cha đẻ cháu Hồ Thanh Th (*tên dự định*). Theo quy định tại Khoản 1 và 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Tòa án cấp, tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, anh T đã thể hiện quan điểm và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Khi thụ lý vụ án, chị A yêu cầu Tòa án xác định anh Hoàng Minh T không phải là cha đẻ cháu Hồ Thanh Th (*tên dự định*), sinh ngày 01/02/2022 theo giấy chứng sinh số 0002237 quyển số 0023 do Bệnh Viện Từ Dũ, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2022 và xác định cháu Thảo là con riêng của chị. Tại phiên tòa, chị A thay đổi yêu cầu khởi kiện không đề nghị xác định cháu Thảo là con riêng của chị mà yêu cầu Tòa án xác định anh Hồ Thân T1 là cha đẻ cháu Hồ Thanh Th. Hội đồng xét xử xét thấy nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị A nằm trong quan hệ xác định cha, mẹ cho con theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên cần được chấp nhận là phù hợp với Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ đó xác định ngoài nội dung chị A yêu cầu Tòa án xác định anh T không phải là cha đẻ của cháu Thảo thì chị A còn yêu cầu Tòa án xác định anh T1 là cha đẻ của cháu Thảo. Đây là các yêu cầu mà Tòa án phải giải quyết trong vụ án này. Đồng thời, do chị A thay đổi yêu cầu khởi kiện nên anh Hồ Thân T1 sẽ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mà không phải là người làm chứng trong vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị A và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký và được UBND phường T, thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/4/2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều quan điểm bất đồng trong sinh hoạt cũng như làm ăn kinh tế. Tháng 9/2019 anh, chị đưa các con vào trong tỉnh Bình Dương sinh sống. Khi biết chị A có quan hệ với anh Hồ Thân T1 nên từ năm 2020 đến nay anh T không vào nữa, cũng từ đó đến nay vợ chồng ly thân nhau mỗi người một nơi không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn đều được chị A, anh T xác định và thừa nhận nên đây là chứng cứ không phải chứng minh. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị là có thật, thời gian mâu thuẫn diễn ra đã lâu nhưng các bên không có biện pháp và điều kiện để cải thiện nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh T không đạt được mục đích. Vì vậy, chị Nguyễn Thị A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh Hoàng Minh T đồng ý ly hôn là có căn cứ cần được chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị A và anh T đều xác định vợ chồng có hai con chung là Hoàng Minh H, sinh ngày 06/02/2010 và Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 31/10/2012. Chị A, anh T đều xác định các con chung hiện đang do chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chị A xác định để đảm bảo ổn định cuộc sống, học tập cũng như nguyện vọng của các con chung nên chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi

dưỡng cả hai con chung, đồng thời chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho các con chung. Anh T nhất trí với quan điểm của chị A về các nội dung trên nên cần chấp nhận sự tự nguyện của vợ chồng anh chị giao cả hai con chung cho chị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị A và anh T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng tài sản gì, vợ chồng không có công sức đóng góp với gia đình hai bên nên đều không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết khi ly hôn. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về yêu cầu xác định anh Hoàng Minh T không phải là cha đẻ cháu Hồ Thanh Th (tên dự định) và xác định anh Hồ Thân T1 là cha đẻ cháu Hồ Thanh Th (tên dự định): Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN do Công ty TNHH đầu tư và phân tích di truyền Gen Việt thực hiện ngày 24/3/2023 xác định anh Hồ Thân T1 có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Hồ Thanh Th (tên dự định), sinh ngày 01/02/2022 theo giấy chứng sinh số 0002237 của Bệnh viện Từ Dũ cấp ngày 01/02/2022. Như vậy, trên cơ sở khoa học đã chứng minh anh T1 và cháu Thảo là cha - con, đồng nghĩa với việc chứng minh anh T và cháu Thảo không có quan hệ huyết thống (*không phải là cha đẻ của cháu Thảo*); mặt khác, ngoài cơ sở khoa học đã chứng minh thì chị Nguyễn Thị A, anh Hoàng Minh T và anh Hồ Thân T1 đều thừa nhận. Vì vậy, dù cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị A xác định anh Hoàng Minh T không phải là cha đẻ của cháu Thảo cũng như chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị A xác định anh Hồ Thân T1 là cha đẻ của Thảo là phù hợp với quy định tại Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự ly hôn, phải chịu án phí đối với yêu cầu xác định anh Hoàng Minh T không phải là cha đẻ cháu Hồ Thanh Th (tên dự định) theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự xác định cha cho con chưa thành niên cho chị Nguyễn Thị A.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị A, bị đơn anh T có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T1 có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 89 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1, 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 188, Khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Hoàng Minh T.

2. Về nuôi con chung: Giao các con chung Hoàng Minh H, sinh ngày 06/02/2010 và Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 31/10/2012 cho chị Nguyễn Thị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị A và anh T nội dung chị A tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho các con chung. Anh Hoàng Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về xác định anh Hoàng Minh T không phải là cha đẻ cháu Hồ Thanh Th (tên dự định):

Xác định: Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1981; nơi ĐK cư trú và cư trú: Số 10/27/155 khu Đỗ Xá, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương **không phải là cha đẻ** cháu Hồ Thanh Th (tên dự định), sinh ngày 01/02/2022 theo giấy chứng sinh số 0002237 của Bệnh viện Từ Dũ cấp ngày ngày 01/02/2022.

4. Về xác định anh Hồ Thân T1 là cha đẻ cháu Hồ Thanh Th (tên dự định):

Xác định: Anh Hồ Thân T1, sinh ngày 02/9/1980; căn cước công dân số 040080012858 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/10/2022; địa chỉ: Số 50 đường N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương **là cha đẻ** cháu Hồ Thanh Th (tên dự định), sinh ngày 01/02/2022 theo giấy chứng sinh số 0002237 của Bệnh viện Từ Dũ cấp ngày ngày 01/02/2022.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình và phải chịu 300.000 đồng đối với yêu cầu xác định anh Hoàng Minh T không phải là cha đẻ của cháu Hồ Thanh Th (tên dự định). Được trừ vào số tiền 600.000 đồng do bà Nguyễn Thị Vân nộp thay chị A tại các biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số AA/2021/0002704 và AA/2021/0002707 cùng ngày 30/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hải Dương. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị A đối với yêu cầu xác định anh Hồ Thân T1 là cha đẻ của cháu Hồ Thanh Th (tên dự định) - (chị A đã nộp đủ án phí).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T1 có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THA DS TPHD;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TPHD (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CN Kết hôn số 30 ngày 29/4/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP (HCTP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền

